

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 14/05/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 71

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật! Hôm nay, tôi bắt đầu giảng kinh văn phẩm thứ ba mươi ba.

PHẨM BA MƯƠI BA: KHUYẾN DỤ SÁCH TẤN

Phẩm kinh văn trước nói về sự thù thắng siêu tuyệt, thanh tịnh an lạc của thế giới Cực Lạc, khiến mọi người ái mộ, phát nguyện cầu sanh. Phẩm kinh văn này nói về sự uế ác của thế giới Ta-bà, chúng sanh chướng nặng, ba độc hùng hực, do mê hoặc mà tạo nghiệp, quả báo khổ đau không cùng tận, chìm đắm trong biển khổ, đau đớn không nói nên lời. Do vậy, Thế Tôn từ bi khuyến bảo đại chúng phải dứt ác làm lành, tinh tấn hành đạo, cầu sanh Cực Lạc.

Mời xem kinh văn:

Người đời tranh nhau những việc không khẩn cấp, ở trong cảnh kịch ác cực khổ, nhọc thân làm lụng để tự chu cấp. Sang hèn, nghèo giàu, già trẻ, trai gái lo lắng chất chồng, bị tâm sai khiến. Không đất lo đất, không nhà lo nhà, quyền thuộc tài vật, có hoặc không cũng lo, có cái này lại thấy thiếu cái kia, nghĩ muốn sao cho bằng người. Vừa được chút ít lại lo sợ vô thường, nước lửa, trộm cướp, oán gia trái chủ, cháy trôi cướp đoạt, tiêu tan mất hết. Tâm keo kiệt, ý cố chấp, chẳng thể buông xả, mạng chung là bỏ hết, không mang theo được gì. Nghèo giàu đều như vậy, sâu khổ trăm mối.

Đoạn kinh văn này được chia làm hai đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

“Người đời tranh nhau những việc không khẩn cấp, ở trong cảnh kịch ác cực khổ, nhọc thân làm lụng để tự chu cấp. Sang hèn, nghèo giàu, già trẻ, trai gái lo lắng chắt chùng, bị tâm sai khiến.”

“Người đời tranh nhau những việc không khẩn cấp”, câu nói này đã khái quát toàn bộ nội dung của phẩm kinh văn này. Người thế gian dốc hết mọi tinh lực, ra sức tranh giành những việc không quan trọng. Họ căn bản không biết rằng sanh tử là việc lớn, vô thường đến rất nhanh chóng. Bị kịch của người đời chính là chỗ này!

Trong Hội Sớ nói: vật có gốc ngọn, việc có thông thả và gấp rút. Nhất định phải phân biệt rõ ràng đâu là việc cần làm ngay, việc nào có thể thông thả làm. Nếu đem những việc không quan trọng làm trước, để việc quan trọng bị chậm trễ, như vậy nhất định sẽ thất bại.

Ví dụ, một người vào thành phố làm việc, trước tiên phải tìm một chỗ ở, sau đó mới đi làm việc. Nếu đi làm việc trước, đến khi trời tối không tìm được chỗ ở thì sẽ vô cùng khổ não. Đời người cũng như thế, trước tiên phải giải quyết việc lớn sanh tử, như vậy đến lúc lâm chung, tay chân mới không luống cuống.

Thế nhưng, người đời căn bản không quan tâm đến những việc này, lửa sắp thiêu tới đỉnh đầu rồi mà vẫn không biết lo. Đến lúc sắp chết mới biết sợ hãi và hối hận. Lúc lâm chung, tâm lực vô cùng yếu ớt, nếu ngày thường không tu trì như pháp thì chánh niệm rất khó hiện tiền. Dù có hối hận cũng không cứu vãn được! Hoàng Niệm lão đã lấy ví dụ của bản thân ngài để nói với chúng ta: “Cứ như tôi đây, thời gian đã vô cùng gấp rút. Tôi có sống thêm bảy tám mươi tuổi đi nữa, cũng chỉ là chuyện trong một sát-na.” Con người càng về già, cảm giác này càng mãnh liệt. Khi chúng ta nghe kinh nghe pháp, cần phải có cảm giác như chính mình đang ở trong cảnh đó. Giống như chính mình cũng đang ở trong pháp hội, nghe Thích-ca Mâu-ni Phật khuyên bảo. Nghe một cách thân thiết như vậy thì tư tưởng mới có sự chấn động lớn, hành vi mới có sự thay đổi.

“Ở trong cảnh kịch ác cực khổ”, kịch ác là cực ác. Trong phẩm “Trước thế ác khổ” của kinh này nói: “Chỉ có thế gian năm ác này là cực khổ nhất.” Lại nói: “Ngũ ác, ngũ thống, ngũ thiêu như thế, ví như lửa lớn thiêu đốt thân người.” Người đời ngày ngày tạo năm nghiệp: giết, trộm, dâm, dối, uống rượu; những gì họ làm là cực ác, những gì thọ nhận đương nhiên là cực khổ, giống như nổi đau đớn khi bị lửa lớn thiêu đốt vậy.

“Nhọc thân làm lụng”, “làm lụng”, làm là kinh doanh, lụng là công việc. “Để tự chu cấp”, chu là cung cấp, cấp là cứu độ. Người thế gian ngày ngày bận rộn kinh doanh, chẳng qua cũng chỉ để thỏa mãn dục vọng của chính mình mà thôi.

“Sang hèn, nghèo giàu, già trẻ, trai gái”, đông đảo chúng sanh bất kể là tôn quý hay thấp hèn, giàu sang hay nghèo khó, già hay trẻ, nam hay nữ, không một ai là ngoại lệ.

“Lo lắng chất chồng”, cả ngày khổ tâm lo nghĩ, ưu tư chồng chất, bồn ba vất vả, không lúc nào dừng.

“Bị tâm sai khiến”, thường bị tâm ham muốn sai khiến, lăng xăng bồn ba. Do trong tâm có điều mong cầu nên thân thể buộc phải chạy theo đó. Giống như mắt bị bệnh nên vọng thấy hoa đóm trong hư không, lại muốn ráng sức bắt lấy hoa đóm mà không biết rằng chỉ là nhọc công vô ích mà thôi. Đối với vấn đề này, phải thường xuyên suy ngẫm sâu sắc, lúc nào cũng nhắc nhở chính mình: bồn ba vì dục vọng chính là đang tạo nghiệp.

Đoạn nhỏ thứ hai:

“Không đất lo đất, không nhà lo nhà, quyền thuộc tài vật, có hoặc không cũng lo, có cái này lại thấy thiếu cái kia, nghĩ muốn sao cho bằng người. Vừa được chút ít, lại lo sợ vô thường, nước lửa, trộm cướp, oán gia trái chủ, cháy trôi cướp đoạt, tiêu tan mất hết. Tâm keo kiệt, ý cố chấp, chẳng thể buông xả, mạng chung là bỏ hết, không mang theo được gì. Nghèo giàu đều như vậy, sầu khổ trăm mối.”

“Không đất lo đất, không nhà lo nhà”, đất là chỉ cho đất đai, nhà là chỉ cho nơi ở.

“Quyền thuộc tài vật”, quyền thuộc là chỉ cho người nhà, thân quyến, người giúp việc v.v.; tài vật là chỉ cho tài sản, sản nghiệp trong gia đình.

Những thứ trên đều là hoàn cảnh gây ra sự lo âu.

“Có hoặc không cũng lo”, khi chưa có được thì hằng ngày khổ tâm tính toán muốn chiếm hữu. Sau khi có được rồi lại ưu tư chồng chất, sợ bị mất đi. Thật đúng là biển dục khó lấp đầy, trước sau gì vẫn luôn lo được lo mất.

“Có cái này lại thấy thiếu cái kia, nghĩ muốn sao cho bằng người”, ví dụ bản thân có 10.000 tệ tiền tiết kiệm, thấy người khác có 20.000 tệ, thế là lại muốn có 20.000 tệ. Thấy người khác có 2 cái tivi, mình lại muốn mua thêm một cái nữa để bằng với người ta.

“Vừa được chút ít”, “vừa” là chỉ cho sự tình cờ, tình cờ có được chút ít thứ mình cầu mong. “Lại lo sợ vô thường”, vô thường là những tai họa bất ngờ như thủy tai, hỏa hoạn, trộm cướp, đốt phá, trôi giạt, cướp bóc v.v.. Lại thường nghĩ làm sao để giữ chặt nó, e sợ gặp phải tai họa mà mất sạch.

“Nước lửa trộm cướp”, nước lửa là chỉ tai họa do nước và lửa; trộm cướp là chỉ cho họa bị lấy cắp, cướp giạt.

“Oán gia trái chủ”, oán gia là những người kết oán với mình, trái chủ là những người mà mình còn nợ nần chưa trả.

“Cháy trôi cướp đoạt”, núi lửa phun trào, lũ lụt tràn lan; còn có trộm cướp, phần tử khủng bố, sự cướp bóc của xã hội đen; cho đến sự báo thù của oán gia, sự đòi nợ của chủ nợ v.v., những tai họa này có thể đột ngột xảy ra bất cứ lúc nào.

“Tiêu tan mất hết”, khi tai họa xảy ra, bất kể có bao nhiêu tài vật cũng trong khoảnh khắc hóa thành hư không.

“Tâm keo kiệt, ý cố chấp”, tâm bòn xén của người đòi vô cùng ngoan cố.

“Chẳng thể buông xả”, buông xả là buông xuống. Khi mất đi tài vật, trong lòng càng thêm căm hận, sầu khổ oán trách, trước sau chẳng chịu buông xuống.

“Mạng chung là bỏ hết”, lúc lâm chung, những tài vật đã từng khổ tâm tích lũy, cho đến những quyền thuộc yêu thương nhất, thảy đều phải từ bỏ.

“Không mang theo được gì”, có những kẻ ngu si muốn chết theo người mình yêu thương nhất. Đáng tiếc là họ không biết rằng, hai người có thể chết cùng lúc, nhưng nơi đến của kiếp sau không phải do ý muốn chủ quan quyết định, mà do nghiệp lực và nhân duyên quyết định. Thường nói “vạn thứ chẳng mang được, chỉ có nghiệp theo mình”.

“Giàu nghèo đều như vậy”, bất kể là người giàu hay người nghèo, không ai là ngoại lệ.

“Sầu khổ trăm mối”, những lo âu khổ não trong đó là vô cùng vô tận.

Bên trên nói về cái độc của tham.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Người trong thế gian, cha con, anh em, chồng vợ, thân thuộc nên thương kính nhau, đừng nên ganh ghét nhau. Kẻ có chia sẻ cho người không, không được tham lam keo kiệt. Lời nói về mặt thường hòa nhã, đừng chống trái nhau. Hễ có tranh cãi, hoặc là giận dữ, đòi sau chuyển nặng, trở thành oán lớn. Sự việc ở đời toàn là hoạn hại, tuy chưa tới ngay lập tức, nhưng phải gấp nghĩ cách phá trừ.

Đoạn kinh văn này được chia làm hai đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

“Người trong thế gian, cha con, anh em, chồng vợ, thân thuộc nên thương kính nhau, đừng nên ganh ghét nhau. Kẻ có chia sẻ cho người không, không được tham lam keo kiệt. Lời nói về mặt thường hòa nhã, đừng chống trái nhau.”

“Nên thương kính nhau”, thương kính là cung kính và từ ái.

“Đừng nên ganh ghét nhau”, ganh ghét chính là ghét bỏ và đố kỵ. Người ở thế gian nên tôn kính lẫn nhau, quan tâm yêu thương, chăm sóc thấu hiểu, đừng đố kỵ nhau. Cho dù là vợ chồng cũng phải giữ chữ kính thì mới bền lâu được. Người đời đều có một tâm thái rất đặc biệt: thông thường đối với sự thành công của người ngoài lại chưa đến mức đố kỵ lắm, nhưng đối với người thân thích của mình, hễ có ai vượt trội hơn mình thì sẽ đặc biệt ganh ghét. Giữa anh em trong nhà cũng có tình trạng như vậy.

“Kẻ có chia sẻ cho người không, không được tham lam keo kiệt”, chia sẻ là chỉ về tài vật. Đối với tài sản của mình thì chớ tham luyến, nên bố thí nhiều để giúp đỡ những người nghèo khổ.

“Lời nói về mặt thường hòa nhã”, lời nói về mặt chính là ngôn ngữ và sắc mặt, phải giữ lòng cung kính khiêm nhường, ngữ khí phải ôn hòa, sắc mặt phải thiện lành.

“Đừng chống trái nhau”, chống trái là đối nghịch. Đừng nên xung đột lẫn nhau, bất đồng ý kiến gây gỗ nhau.

Bên trên là khuyên bảo người đời phải luôn giữ gìn hòa khí.

Đoạn nhỏ thứ hai:

“Hễ có tranh cãi hoặc là giận dữ, đời sau chuyển nặng, trở thành oán lớn. Sự việc ở đời toàn là hoạn hại, tuy chưa tới ngay lập tức, nhưng phải gấp nghĩ cách phá trừ.”

Tiếp theo nói về việc do bất hòa mà dẫn đến kết thành oán lớn:

“Hễ có tranh cãi hoặc là giận dữ”, ban đầu chỉ khởi một chút tâm sân nhỏ, tạo thành mối hận nhỏ.

“Đời sau chuyển nặng, trở thành oán lớn”, oan gia ngõ hẹp thường gặp lại nhau, sát hại lẫn nhau, mức độ ngày càng khốc liệt. Ví dụ họ đánh bạn 3 gậy, bạn phải đánh lại họ 30 gậy mới bỏ ghét. Vậy thì 27 gậy đánh dư đó là điều họ không đáng phải nhận. Như vậy bạn đã trở thành người mắc nợ. Đến khi họ đòi nợ, sẽ không phải là 27 gậy nữa, mà là đâm bạn 3 nhát dao. Cho nên mới nói “oan oan tương báo, không bao giờ dứt”. Quả báo phải chịu ở đời này vượt xa cái nhân đã tạo ở đời trước.

“Sự việc ở đời toàn là hoạn hại”, những chuyện báo oán ở thế gian cứ thế làm hại lẫn nhau. Một khi đã tạo ra nghiệp nhân, tất yếu sẽ chiêu cảm lấy ác quả.

“Tuy chưa tới ngay lập tức, nhưng phải gấp nghĩ cách phá trừ”, báo ứng tuy không hiển hiện ngay lập tức, nhưng nhân quả không hư dối, chắc chắn sẽ phải đền trả ở đời sau. Có những a-tu-la thọ mạng rất dài, khi họ thấy những người tu hành không chịu báo ứng, liền bảo rằng không có nhân quả. Thế nên, Phật đã thị hiện quả báo bị “gỗ nhọn đâm chân và ăn lúa ngựa” nhằm biểu thị rằng nhân quả không hư dối.

Bên trên nói về cái độc của sân.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Con người ở trong ái dục, sanh một mình, chết một mình, một mình đến, một mình đi, khổ vui tự chịu lấy, không ai thay thế. Thiện ác biến hóa, đuổi theo đến chỗ sanh ra, con đường khác nhau, không hẹn gặp lại. Lúc còn khỏe mạnh sao không nỗ lực tu thiện, muốn đợi đến lúc nào?

“Con người ở trong ái dục”, ái dục chính là tình ái và tham dục. Ái dục thực sự là gốc rễ của sanh tử. Thường nói: ái không nặng không đọa Ta-bà. Người thế

gian hoàn toàn chìm đắm trong tình ái, vì thế sanh tử chẳng dứt, lưu chuyển không ngừng.

“Sanh một mình, chết một mình, một mình đến, một mình đi, khổ vui tự chịu lấy, không ai thay thế”, dù cho con cháu đầy nhà, nhưng tại thời điểm sanh tử, sanh là một thân cô độc đến, chết cũng lủi thủi một mình đi, không ai theo cùng, chẳng ai thay thế. Quả báo khổ hay vui đều là tự làm tự chịu.

“Thiện ác biến hóa” có hai cách giải thích:

1. Ngài Cảnh Hưng nói: quả báo thiện ác là do nhân thiện ác chiêu cảm mà thành.

2. Trong Hội Sớ nói: đời này tuy hưởng phước, nhưng những việc làm lại là ác, thì đời sau phải chịu ác báo. Hiện tại tuy đang chịu khổ, nhưng những việc làm đều là thiện, thì đời sau sẽ được hưởng phước. Vì vậy thiện ác thiên biến vạn hóa, đan xen phức tạp.

Hai cách nói trên không có khác biệt. Do tạo ra nhân khác nhau, nên quả nhận được cũng khác nhau.

“Đuổi theo đến chỗ sanh ra”, bạn sanh về đâu, quả báo sẽ theo đến đó. Tùy theo nghiệp nhân mình đã tạo mà cảm vời lấy báo ứng thiện ác.

“Con đường khác nhau”, người làm thiện thì hưởng thụ các loại thiện báo ở cõi trời; người làm ác phải chịu đủ loại ác báo nơi địa ngục. Ngay cả hai người cùng bị chết trong một vụ nổ, nơi đến cũng đều khác nhau. Thế nhưng cũng có những người quả báo gần giống nhau, đó là vì nghiệp họ tạo ra cũng tương tự nhau.

“Không hẹn gặp lại”, do quả báo của mỗi người mỗi khác nhau, nên nơi sanh ra ở đời sau cũng vô cùng khác biệt, cho nên khi lâm chung chia tay, hóa ra lại thành vĩnh biệt. Một phen đọa vào ba đường ác là 5.000 kiếp, trôi lăn trong sáu đường, biết ngày nào gặp lại. Cho dù có gặp lại cũng chẳng nhận ra nhau. Người thì biến thành heo, kẻ thì biến thành dê, người lại thành bò. Có câu: “Thịt bà ngoại trong nồi, da mợ trên mặt trống.” Trong nồi đang hầm thịt của bà ngoại để chiêu đãi khách; dùng da của mợ làm thành mặt trống mà mặc sức đánh. Mọi người phải cảnh tỉnh, đừng suốt ngày tranh những việc không khẩn cấp nữa. Sau khi vãng sanh không phải là vĩnh biệt, mà là khởi đầu của sự đại đoàn viên. Có thể lần lượt độ thoát người nhà quyền thuộc, biến bi kịch lớn của nhân gian thành màn kịch vui.

“Lúc còn khỏe mạnh sao không nỗ lực tu thiện, muốn đợi đến lúc nào?” “Nỗ lực tu thiện”, niệm Phật và đọc tụng kinh này là đại thiện. Thế Tôn khuyên bảo đại chúng rằng: vì sao không tranh thủ lúc còn khỏe mạnh mà nỗ lực tu thiện, còn đợi chờ gì nữa! Thân người khó được, Phật pháp khó được nghe, Tịnh độ khó tin, những cửa ải khó khăn này, chúng ta đều đã vượt qua rồi. Nên tranh thủ lúc còn khỏe mạnh mà đột phá cửa ải cuối cùng! Nỗ lực giành cho được việc nắm chắc phần vãng sanh! Đây mới là việc khẩn cấp nhất.

Lúc khỏe mạnh mà còn không niệm được, thì lúc bệnh đau, tâm lực yếu ớt sẽ càng không thể niệm nổi. Cho nên phải tranh thủ lúc khỏe mạnh mà tăng cường khả năng niệm Phật, đạt đến điều kiện trong đại nguyện của Di-đà.

Nguyện thứ mười tám của Phật nói: “Chí tâm tin ưa, mười niệm ắt sanh.” Chí tâm là đạt đến mức cùng tột, tin ưa cũng là đạt đến mức tột cùng. Chúng ta hiện nay mới chỉ sơ phát tâm, sự tin ưa còn rất nông cạn. Nếu muốn nắm chắc phần vãng sanh, nhất định phải làm cho được “chí tâm tin ưa”. Đối với tất cả những nghi hoặc của bản thân, dù chỉ là một mảy may nghi ngờ cũng phải phá sạch.

“Muốn đợi đến lúc nào?”, đừng chờ đợi thêm nữa, câu nói này rất sâu sắc. Có người nói: đợi sau khi nghỉ hưu rồi mới tu. Kinh Niết-bàn nói: ví như cây mía, sau khi ép hết nước, bã mía chẳng còn mùi vị gì. Con người khi về già sẽ mất đi ba cái vị:

Thứ nhất, vị xuất gia: thông thường mà nói, người già không thể xuất gia, vì không giữ nổi giới luật.

Thứ hai, vị đọc tụng: người già thì 10 người hết 8 người trí não giảm sút, thiếu khả năng đọc tụng kinh điển.

Thứ ba, vị tọa thiền: thông thường phải sau 2 tiếng đồng hồ mới cảm nhận được tác dụng của tọa thiền. Người già gân cốt cứng, không thể ngồi xếp bằng thời gian dài được.

Sau khi già rồi, thời gian thì có đầy, nhưng ba cái vị này không còn nữa. May thay có pháp môn Tịnh độ, bất kể già trẻ đều có thể tu trì. Do vậy, mọi người phải kịp thời nỗ lực, đừng để thời gian trôi qua vô ích!

Bên trên là lời khuyên người đời bỏ ác tu thiện.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Người đời chẳng thể tự biết thiện ác, tranh nhau gây tạo cát hung họa phước. Thân ngu muội, tinh thần tối tăm, chuyển sang thọ giáo pháp khác, liên tục điên đảo, nguồn gốc vô thường. Mờ mịt chống đối, chẳng tin kinh pháp, tâm không lo xa, chỉ muốn thỏa ý. Mê trong sân hận, tham đắm tài sắc, trọn chẳng ngừng nghỉ, ôi đáng thương thay! Người đời trước bất thiện, không biết đạo đức, không có người dạy, tuyệt đừng trách họ! Con đường sanh tử, đạo lý thiện ác đều chẳng tin tưởng, cho rằng không có. Cùng nhau nhìn lại, sẽ tự thấy được: hoặc cha khóc con, hoặc con khóc cha, anh em vợ chồng thương khóc lẫn nhau.

Đoạn kinh văn này được chia làm hai đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

“Người đời chẳng thể tự biết thiện ác, tranh nhau gây tạo cát hung họa phước. Thân ngu muội, tinh thần tối tăm, chuyển sang thọ giáo pháp khác, liên tục điên đảo, nguồn gốc vô thường. Mờ mịt chống đối, chẳng tin kinh pháp, tâm không lo xa, chỉ muốn thỏa ý. Mê trong sân hận, tham đắm tài sắc, trọn chẳng ngừng nghỉ, ôi đáng thương thay!”

“Người đời chẳng thể tự biết thiện ác”, người thế gian ngu si, không biết thế nào là thiện, thế nào là ác, không tin vào việc nhân quả báo ứng. Bởi vì quả báo là nhân quả ba đời, nếu không có nhân duyên đặc biệt, hoặc thiện ác đặc biệt, thì quả báo sẽ không hiển hiện ngay lập tức. Chỉ có sức mạnh đặc biệt mới có thể thay đổi được túc mệnh. Do vậy Phật giáo nói về túc mệnh, nhưng không phải là thuyết định mệnh.

“Tranh nhau gây tạo cát hung họa phước”, có những người thấy việc thiện ác mình làm không thọ báo ngay lập tức, cho nên không tin nhân quả. Họ chỉ mưu cầu khoái lạc nhất thời, không sợ hậu họa vô cùng, buông lung dục vọng, mặc tình làm ác, chẳng màng đến hung họa trong tương lai.

“Thân ngu muội, tinh thần tối tăm”, thân ngu muội là thân tạo ác; tinh thần tối tăm là tâm không tin vào chánh đạo.

“Chuyển sang thọ giáo pháp khác”, có những người không tin chánh giáo, cứ khăng khăng tin tưởng tà đạo và các tà thuyết ngoại đạo. Trước mắt nhìn thấy, người có thể tin vào chánh giáo rất ít, người tin theo tà thuyết lại rất nhiều. Hiện nay rất

nhiều người tin Phật, song thực chất cũng là hồ đồ mê lung, có thể giữ vững chánh tín là rất khó.

Mọi người phải biết rằng, thiện căn và nghiệp lực luôn luôn đấu tranh với nhau! Hãy tranh thủ lúc thiện căn đang chiếm thế thượng phong mà nhanh chóng dụng công, cẩn thận đề phòng nghiệp lực phát động! Đối với người tu hành mà nói, đáng sợ nhất là nghiệp lực phát động. Trong tất cả các chương ngại, đáng sợ nhất là làm gián đoạn huệ mạng! Nếu mất đi tánh mạng thì không đáng tiếc, nhưng nếu mất đi huệ mạng, không còn chịu tu hành nữa, đó mới là điều thực sự đáng sợ.

“Liên tục điên đảo”, người đời do cái thấy điên đảo, nối nhau không dứt, nên mãi mãi chìm đắm trong biển khổ sanh tử.

“Nguồn gốc vô thường”, cái gì là gốc rễ của sanh tử? Chính là ngu si. Vô thường sanh tử lấy si làm gốc, lấy vô minh làm gốc.

“Mờ mịt chống đối”, mờ là có mắt mà không thấy, mịt là tối tăm không biết gì, chống là ngăn trở, đối là xung đột. Pháp sư Nghĩa Tịch nói: vô tri như đứa trẻ đi đường vào ban đêm, nhìn không rõ đường sá nên chạy loạn xạ. Lại như con chó dại vừa sữa vừa cắn, việc gì cũng dám làm. Do mờ mịt ngu si nên không hiểu được nghĩa của kinh Phật, trong tâm lại còn chống đối và phỉ báng.

“Tâm không lo xa, chỉ muốn thỏa ý”, chỉ cầu cái sung sướng trước mắt, có rượu thì cứ say, không hề suy xét đến chuyện đời sau.

“Mê trong sân hận, tham đắm tài sắc, trọn chẳng ngừng nghỉ, ôi đáng thương thay!”, người đời do trong tâm sân hận mà khiến mình bị mê mât. Lại thêm tham tài háo sắc, không có lúc nào dừng nghỉ, thật là bi ai đến cực điểm!

Đoạn nhỏ thứ hai:

“Người đời trước bất thiện, không biết đạo đức, không có người dạy, tuyệt đừng trách họ! Con đường sanh tử, đạo lý thiện ác đều chẳng tin tưởng, cho rằng không có. Cùng nhau nhìn lại, sẽ tự thấy được: hoặc cha khóc con, hoặc con khóc cha, anh em vợ chồng thương khóc lẫn nhau.”

“Người đời trước bất thiện, không biết đạo đức”, bởi vì tổ tiên đều là những người ngu si, không hiểu rõ về quả báo thiện ác, đời đời truyền thừa lại cũng toàn là những tà thuyết, nên hậu bối tự nhiên cũng là kẻ vô tri.

“Cho rằng không có”, họ không tin vào đạo lý sanh tử thiện ác, cho rằng những sự lý mà Phật nói không tồn tại. Thực ra cứ thử nhìn xem, những người xung quanh mình, hoặc là cha con, hoặc là anh em, hoặc là vợ chồng, lúc sanh ly tử biệt, đều khóc lóc lẫn nhau, không người nào có thể tránh khỏi.

Bên trên nói về cái độc của si. Si chính là cái gốc của ba độc, có thể đoạn huệ mạng của con người, gây ra hậu họa vô cùng sâu sắc.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Kẻ sống người chết, quyến luyến lẫn nhau, sầu thương trói buộc, không có lúc thoát. Xét đến sự ân ái yêu thương, đều không lia tình dục. Chẳng thể suy cùng xét kỹ, tinh chuyên hành đạo, tuổi thọ thoáng chốc là hết, biết làm sao đây!

“Kẻ sống người chết, quyến luyến lẫn nhau”, người đời ngu si tham ái, không biết vạn vật trên thế gian thay đều là mộng ảo, là hoa đóm trong hư không, lầm tưởng là thật có. Họ không biết rằng vô thường rất nhanh chóng, không gì có thể giữ được mãi mãi. Lúc sanh tiền, càng là người mình yêu thương, thì lúc họ chết đi càng cảm thấy đau khổ. Tại thời điểm sanh tử, người sống bi thương vì vĩnh biệt người thân, người chết bi thương vì chính mình ra đi mãi mãi. Cái khổ của ái biệt ly, sanh ly tử biệt, đôi bên lưu luyến khó rời, như dao đâm vào tim.

“Sầu thương trói buộc, không có lúc thoát”, những ân ái ngày xưa, nay biến thành sầu khổ; sầu và ái trói buộc thân tâm, giống như sợi dây thừng bị thắt nút, trước sau chẳng thể cởi thoát. Trong Đại Thừa Nghĩa Chương nói: phiền não ám hoặc trói chặt lấy người tu hành, gọi là “trói”.

Trói có hai hàm nghĩa:

Một là trói buộc tâm.

Hai là kết tập tất cả sanh tử.

“Xét đến sự ân ái yêu thương, đều không lia tình dục”, người đời yêu nhau, nhớ nhau, xét đến tận cùng gốc rễ thì thấy đều không rời khỏi tình dục. Nói thẳng ra chính là như vậy, ở đây không có gì phải che đậy, cũng chẳng có gì là cao thượng cả. Thế nhưng họ không biết rằng tình dục chính là nhân của sự đọa lạc. “Thuần tưởng ắt bay lên, thuần tình ắt đọa xuống”, thuần tưởng có thể sanh lên trời, thậm

chí sanh đến thế giới Cực Lạc, lập tức thành tựu. Mạng người chỉ trong hơi thở, chớp mắt một cái là mất rồi.

“Chẳng thể suy cùng xét kỹ, tinh chuyên hành đạo, tuổi thọ thoáng chốc là hết, biết làm sao đây!”, nếu không thể suy xét chín chắn, một lòng tu đạo để cầu giải thoát, thì khi thọ mạng hết, thật chẳng biết phải làm sao!

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Kẻ mê hoặc nơi đạo thì nhiều, người ngộ đạo ít. Ai nấy ôm lòng giết hại tàn độc, ác khí mờ mịt, vọng làm điều quấy, trái nghịch thiên địa, mặc tình phóng túng, tạo tội cùng cực, tuổi thọ chợt bị đoạt mất, đọa vào ác đạo, chẳng có ngày ra.

“Kẻ mê hoặc nơi đạo thì nhiều, người ngộ đạo ít”, người đời ít kẻ tinh ngộ, mà mê lầm chánh đạo thì nhiều. Ngay cả quỷ thần cũng chỉ trọng đức chứ không trọng đạo, bởi vì họ cũng không thể đo lường được [cảnh giới này]. Ví như thiên sư Ngưu Đầu, khi chưa gặp Tứ tổ thì “trăm chim ngậm hoa đến, vượn khỉ dâng quả cúng”; nhưng sau khi ngài khai ngộ rồi thì những việc đó không còn nữa. Người thực sự ngộ đạo ở thế gian là vô cùng hiếm có.

“Ai nấy ôm lòng giết hại tàn độc, ác khí mờ mịt”, trong tâm mỗi người đều có độc tố của nghiệp sát, đó chính là tâm sân. Tâm sân là nghiệp địa ngục. Khi con người đang khởi tâm sân thì một chút tâm từ bi cũng không còn. Phàm là người ăn mặn thì đều có sự giết hại tàn độc, một ngày không biết đã giết hại bao nhiêu sinh mạng. Có những người thích ăn cá sống, tôm tươi; thịt cá bị ăn hết rồi mà mắt cá vẫn còn động! Tôm vẫn còn nhảy lách tách, còn sống mà bị nuốt vào bụng! Cua ở trong nôi hấp bị luộc sống, chết vô cùng thê thảm! Hiện nay các tổ chức khủng bố quốc tế, những kẻ giết người tinh nhuệ này vô cùng đặc ý. Những điều này đều thuộc về nghiệp sát.

“Vọng làm điều quấy, trái nghịch thiên địa”, những gì người đời cầu mong đều là hư vọng. Gia Tường Sớ nói: “Trên không thuận lòng trời, dưới trái ý Diêm-la vương.”

“Mặc tình phóng túng, tạo tội cùng cực, tuổi thọ chợt bị đoạt mất”, mặc tình làm ác, tội nghiệp lên đến cực điểm; một khi tội ác đã đầy rẫy thì số sanh tử liền bị

thay đổi. Trong Gia Tường Sớ nói: vốn dĩ tuổi thọ vẫn chưa hết, nhưng bỗng chốc thọ mạng bị cắt đứt, đọa vào ba đường ác.

“Đọa vào ác đạo, chẳng có ngày ra”, quả báo phải chịu là không có cùng tận, không có kỳ hạn thoát ra, nghiêm trọng nhất là đọa vào địa ngục Vô gián. Giả như vũ trụ nổ tung, các địa ngục khác đều được giải phóng, nhưng người ở địa ngục Vô gián vẫn phải chuyển đến địa ngục ở thế giới khác để tiếp tục thọ hình.

Bên trên nhắc rõ lại tác hại của hai thứ độc: tham và sân.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Các người hãy nên suy xét chín chắn, xa lìa các ác, chọn lấy điều thiện, siêng năng thực hành. Ái dục vinh hoa không thể giữ mãi, đều sẽ xa lìa, chẳng thể vui được. Phải nên siêng năng tinh tấn, cầu sanh về nước An Lạc, trí tuệ sáng suốt, công đức thù thắng. Đừng theo dục vọng của tâm mà phụ kinh bỏ giới, rớt lại sau người khác.

Đoạn kinh văn này được chia làm hai đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

“Các người hãy nên suy xét chín chắn, xa lìa các ác, chọn lấy điều thiện, siêng năng thực hành. Ái dục vinh hoa không thể giữ mãi, đều sẽ xa lìa, chẳng thể vui được.”

“Các người hãy nên suy xét chín chắn”, Phật bảo đại chúng rằng: các người phải suy xét thật kỹ, phải xa lìa tất cả điều ác, đừng cảm thấy sao cũng được; phải chọn lấy pháp thiện mà siêng năng thực hành. Niệm Phật và hoằng pháp chính là vua trong các điều thiện.

“Ái dục vinh hoa không thể giữ mãi”, vinh hoa phú quý không thể giữ mãi được, nhất định sẽ có lúc ly tán. Chúng sanh lấy sự sum họp làm vui, lấy sự chia lìa làm khổ, không biết rằng “hợp” chính là cái nhân của “tan”. Những gì chúng sanh ham thích chính là nhân khổ, ắt sẽ sanh ra quả khổ. Đây chính là đại trí tuệ của Phật, thực tế đúng là như vậy. Những sự vật rực rỡ hào nhoáng này chẳng qua là bong bóng xà phòng mà thôi, sẽ vỡ tan ngay lập tức.

“Chẳng thể vui được”, ở thế giới Ta-bà này, thực sự chẳng có điều gì đáng để vui mừng cả.

Đoạn nhỏ thứ hai:

“Phải nên siêng năng tinh tấn, cầu sanh về nước An Lạc, trí tuệ sáng suốt, công đức thù thắng. Đừng theo dục vọng của tâm mà phụ kinh bỏ giới, rớt lại sau người khác.”

“Phải nên siêng năng tinh tấn, cầu sanh về nước An Lạc”, tinh tấn là dụng công trên chánh pháp, nghe theo lời khuyên dạy của Phật mà cầu sanh thế giới Cực Lạc. Pháp môn niệm Phật sơ dĩ vi diệu là vì nó thâm hợp với đạo lý “vô trụ sanh tâm”. Hạ Liên lão trong Tịnh Tu Tiệp Yếu nói: nương vào y báo và chánh báo của Cực Lạc để hiển lộ tự tâm. Hoàng Niệm lão nói: “Năm tôi ngoài 20 tuổi, đối với việc thế giới Cực Lạc có vàng ròng trải đất v.v. tôi không hứng thú cho lắm. Hiện nay, tôi đã thực sự hiểu rõ sự thù thắng của Tịnh độ Cực Lạc và tầm quan trọng của việc vãng sanh Cực Lạc. Dầu cho trong Thiên tông có khai ngộ đi nữa, cũng chẳng thể không thọ thân đời sau, nếu vẫn phải thọ lấy thân sau, thì chi bằng đến Cực Lạc mà thọ thân. Bất kể là ai, nếu muốn một đời này liễu thoát sanh tử thì chỉ có một pháp này, không còn con đường nào khác.”

“Trí tuệ sáng suốt”, sáng là minh tâm kiến tánh, suốt là rõ được tâm, thấu triệt gốc. Sau khi sanh về nước An Lạc, trí tuệ tự nhiên sáng suốt, đây là việc quan trọng nhất. Tu hành ở thế giới Ta-bà cũng có thể làm công đức, chỉ có điều trí tuệ tăng trưởng tương đối chậm. Thế gian chúng ta có người cần cù dụng công, có người nghiêm trì giới luật, nhưng người trí tuệ sáng suốt thì vô cùng hiếm có. Trí tuệ sáng suốt là lời tán thán dành cho các bậc đại sĩ ở Cực Lạc. Phần trước của kinh này nói: “Bồ đề khai ngộ thấu triệt tướng tự nhiên của tự nhiên... quang minh tịnh khiết đồng thời xuất hiện, tốt đẹp không gì bằng.” Trước khi đạt đến cảnh giới này, trí tuệ sẽ sáng suốt dần dần.

“Công đức thù thắng”, sau khi vãng sanh Cực Lạc, trí tuệ thấu suốt thông đạt, công đức cực kỳ thù thắng.

“Đừng theo dục vọng của tâm”, Phật răn dạy đại chúng: đừng theo dục vọng của tâm! Vấn đề này vô cùng quan trọng, ngàn vạn lần phải xem trọng! Nếu muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, đương nhiên phải làm việc thiện, thế nhưng còn có những việc tuyệt đối không được làm, đó là không được buông lung theo dục vọng của mình. Có những người tuy tu hành thời gian rất lâu, nhưng vẫn chưa nhận thức được vấn đề này.

“Theo dục vọng của tâm” có hai hàm nghĩa:

1. Muốn làm gì thì làm, buông lung tính khí, làm càn làm bậy.

2. Theo dục vọng của tâm một cách vi tế, mọi việc làm đều dựa trên suy nghĩ riêng của mình; cái gì hợp với ý mình thì làm, ngược lại thì không làm. Đây chính là căn bệnh mà người tu hành dễ mắc phải nhất.

Trong kinh Lăng-nghiêm nói: ngài A-nan tuy đã chứng Sơ quả, nhưng khi gặp Ma-đăng-già nữ thì suy tụt chút nữa đã phá hoại giới thể. Phật bảo A-nan: “Ông không hiểu rõ hai loại gốc rễ”:

1. Gốc rễ của sanh tử: cái mà ông cho là chân tâm, thực chất chính là vọng tâm, đó là gốc rễ của sanh tử. Đối với vấn đề này, mọi người vẫn không tránh khỏi sự phân vân. Có người tuy đã biết, nhưng đôi khi vẫn không phân biệt được đâu là địch, đâu là ta.

2. Gốc rễ của niết-bàn: nếu không nhận biết chân tâm thì chân tâm sẽ không hiển lộ, cái “chưa hiển lộ” đó mới chính là chân tâm. Kinh Tứ Thập Nhị Chương nói: “Hãy thận trọng đừng tin ý ông, ý ông chẳng thể tin.” Mọi người ngàn vạn lần không được tin vào ý của chính mình, đây là sai lầm mà người tu hành dễ mắc phải nhất. Phải dùng lời dạy của kinh Phật để đánh đổ vọng tâm của mình, không được tô vẽ cho nó, đây chính là ngã rễ trên con đường tu hành.

Kinh Niết-bàn dạy: “Phải thường làm thầy của tâm, đừng để tâm làm thầy mình.” Phải làm thầy của tâm mình, giáo dục nó, quản thúc nó. Ngược lại, đừng lấy tâm mình làm thầy mà không chịu tiếp thu ý kiến của người khác. Ngàn vạn lần không được để vọng tâm phát hiệu lệnh, làm chủ nhân của mình. “Lấy ý mình làm chuẩn” là sai lầm lớn của người tu hành! Hiện tại mọi người đang dùng vọng tâm, đây là gốc rễ của sanh tử luân hồi. Nếu lấy vọng tâm làm thầy thì chính là “nhận giặc làm con”, tu hành như vậy là nấu cát mà muốn thành cơm, không thể nào thành công được. Huống hồ lại còn buông lung tính khí, làm càn làm bậy! Phải luôn luôn nhắc nhở bản thân, cảnh giác với vọng tâm của mình. Đôi khi cái thấy của chính mình đều là tác dụng của vọng tâm, chỉ là ta chưa nhận ra mà thôi. Nếu nhận diện được vọng tâm và phân định ranh giới với nó, đây là một bước tiến rất lớn.

“Phụ kinh bỏ giới, rút lại sau người khác”, nếu cứ chạy theo vọng tâm thì sẽ không giữ giới tốt, từ đó mà tụt lại sau người khác.

Đoạn kinh văn này vô cùng quan trọng, nên ghi nhớ kỹ trong lòng. Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!